

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS - ST

Ngày 27/04/2022.

(V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dậu và bà Sùng Thị Sua.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết Th - Chức vụ: Tổng giám đốc;
Địa chỉ: số 169, Phố LĐ, phường HL, quận HM, TP HN

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn S - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐT, TT TC, huyện TC, tỉnh Điện Biên.

2. *Bị đơn:* Ông Sùng A D - sinh năm 1973. Vắng mặt.

Bà Mùa Thị L - sinh năm 1975. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn CP, xã LXP, huyện TC, tỉnh Điện Biên.

3. *Người làm chứng:*

- Ông Sùng A V – Sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn CP, xã LXP, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Ông Sùng A M - sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố TC, TT TC, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* ông Giàng A D – Sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố TC, TT TC, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 17/12/2015 hộ gia đình ông Sùng A D có nhận vay chương trình hộ nghèo tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tủa Chùa theo kế ước 6600000706343260 đã ký giữa NHCSXH huyện Tủa Chùa với ông Sùng A D và người thừa kế khoản vay là bà Mùa Thị L với số tiền 30.000.000 đồng; lãi suất là 0,55%/tháng (6,6%/năm); lãi xuất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi vay là 0,715%/tháng (8,58%/năm); Thời hạn vay 60 tháng; Hạn trả nợ cuối cùng theo hợp đồng là ngày 17/12/2020.

Đến ngày 06/6/2017 ông D đã trả cho Ngân hàng 15.000.000 đồng tiền gốc, số tiền gốc còn lại chưa trả là 15.000.000 đồng.

Đến ngày hết hạn cuối cùng là ngày 17/12/2020 ông D, bà L không trả được số tiền nợ gốc còn lại theo cam kết, Ngân hàng đã gia hạn cho ông D, bà L đến ngày 06/4/2021, nhưng đến hết ngày 06/4/2021 hộ gia đình ông D vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, vì vậy Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền gốc còn lại là 15.000.000 đồng sang trạng thái nợ quá hạn và tính lãi suất quá hạn là 0,715%/tháng (8,58%/năm).

Tính đến ngày 14/12/2021 hộ gia đình ông D đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc 15.000.000 đồng, số tiền lãi là 7.087.846 đồng. Số tiền còn phải trả cho Ngân hàng là 15.000.000 đồng, tiền lãi là 582.779 đồng.

Hộ gia đình ông Sùng A D, bà Mùa Thị L có năng lực tài chính để trả nợ nhưng cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng theo thỏa thuận, mặc dù đã được NHCSXH và UBND xã Lao Xả Phình nhiều lần đôn đốc và mời lên làm việc nhưng hộ gia đình ông D vẫn không chịu hợp tác trốn tránh không gặp gỡ để làm việc.

Do vậy, Ngân hàng CSXH Việt Nam đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Sùng A D, bà Mùa Thị L thực hiện theo hợp đồng trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/12/2021 là 15.582.779 đồng (Tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi là 582.779 đồng) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/12/2021 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho ông Sùng A D, bà Mùa Thị L đã nhận được nhưng không có ý kiến gì gửi Tòa án.

Tại biên bản làm việc ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa đối với gia đình ông Sùng A D, bà Mùa Thị L (Thôn CP, xã LXP, huyện TC, tỉnh Điện Biên): Tòa án đã hỏi rõ nội dung ông D, bà L có vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tủa Chùa với số tiền gốc 30.000.000 đồng, tại buổi làm việc ông D, bà L đều nói và thừa nhận: Năm 2015 hộ gia đình có làm hồ sơ vay vốn tại NHCSXH huyện

Tủ Chùa với số tiền gốc là 30.000.000 đồng, cả hai đều thừa nhận được vay và điểm chỉ nhận số tiền gốc là 30.000.000 đồng, trong thời hạn vay hai vợ chồng đã trả được số tiền 15.000.000 đồng cùng lãi phát sinh (do Sùng A M là em trai ruột của ông Sùng A D trả hộ và có ký tên Sùng A D). Số tiền gốc còn lại là 15.000.000 đồng cùng lãi phát sinh thì ông D, bà L không chịu trả cho Ngân hàng mà không nêu rõ lý do.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng vào ngày 18/01/2022 đối với Ông Sùng A V, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn CP, xã LXP, huyện TC, tỉnh Điện Biên: Ông V cho biết: Ông là anh trai ruột của của Sùng A D, còn Mùa Thị L là vợ của ông D. Ông V là tổ trưởng tổ vay vốn trong thôn được 23 năm, trong thôn nếu có hộ gia đình nào vay vốn thì Tổ trưởng tổ vay vốn có trách nhiệm liên hệ với NHCSXH huyện Tủ Chùa để lấy hồ sơ về làm thủ tục. Vào tháng 12 năm 2015 cả hai vợ chồng ông Sùng A D, bà Mùa Thị L làm hồ sơ vay vốn với số tiền gốc là 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 năm và đến tháng 4/2021 là hết hạn vay phải trả tiền gốc. Khi làm hồ sơ vay ông Sùng A D có điểm chỉ ký hợp đồng vay vốn, còn vợ là Mùa Thị L ký tên người thừa kế khoản vay. Đồng thời NHCSXH huyện Tủ Chùa có giải ngân số tiền gốc 30.000.000 đồng trên tại UBND xã Lao Xả Phình, huyện Tủ Chùa, tỉnh Điện Biên thì cả hai vợ chồng ông D, bà L có mang chứng minh thư nhân dân đến xã và điểm chỉ nhận tiền, khi đó ông V có được chứng kiến. Trong quá trình vay thì ông D, bà L đã trả được số tiền gốc là 15.000.000 đồng cùng lãi phát sinh (Do Sùng A M là em trai của ông D và ông V đi cùng trả hộ và ông D điểm chỉ, ông M viết tên Sùng A D), số tiền gốc 15.000.000 đồng còn lại cho đến nay ông D, bà L vẫn chưa trả cho Ngân hàng. Nay ông V đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản khai người làm chứng ngày 23/02/2022 của ông Sùng A M, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ dân phố TC, TT TC, huyện TC, tỉnh Điện Biên: Ông M khai: Ông là em trai ruột của ông Sùng A D. Vào năm 2015 có biết ông D làm thủ tục vay vốn của NHCSXH huyện Tủ Chùa số tiền gốc là 30.000.000 đồng. Trong quá trình vay ông M đi cùng ông D trả số tiền gốc là 15.000.000 đồng cùng lãi phát sinh của số tiền gốc 30.000.000 đồng này, ông D điểm chỉ còn ông M viết tên Sùng A D. Số tiền nợ gốc còn lại là 15.000.000 đồng ông M không biết ông Sùng A D, bà Mùa Thị L có đi trả Ngân hàng hay không.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của NHCSXH vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Sùng A D, bà Mùa Thị L thực hiện theo hợp đồng trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 27/04/2022 là 16.022.828 đồng (Tiền gốc là 15.000.000đồng, tiền lãi là 1.022.828) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/4/2022 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Kiểm sát viên - đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NHCSXH về việc buộc ông Sùng A D, bà Mùa Thị L thực hiện theo hợp đồng trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 27/4/2022 là 16.022.828 đồng (Tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi là 1.022.828 đồng) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/4/2022 và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản vay trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Chính sách xã hội là tổ chức tín dụng ký kết hợp đồng cho hộ gia đình ông Sùng A D vay tổng số tiền gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) với mục đích hỗ trợ kinh tế hộ gia đình, các bên ký kết hợp đồng không vì mục đích kinh doanh thu lợi nhuận nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng là phù hợp.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: NHCSXH khởi kiện yêu cầu hộ gia đình ông Sùng A D, bà Mùa Thị L trả nợ vay ngân hàng, Ông D, bà L có nơi cư trú tại Thôn CP, xã LXP, huyện TC, tỉnh Điện Biên, nên căn cứ theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

[3] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt nguyên đơn, còn bị đơn ông Sùng A D, bà Mùa Thị L vắng mặt không có lý do nên đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 12/4/2022 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án, đã giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đương sự cho ông Sùng A D, bà Mùa Thị L nhưng do bị đơn ông D, bà L vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa thì Tòa án đã tiếp tục tiến hành giao Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và sổ lưu từ rời theo dõi cho vay- thu nợ- dư nợ thì NHCSXH huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên đã chấp thuận ký 01 hợp đồng tín dụng số: 6600000706343260 và giải ngân cho hộ gia đình ông Sùng A D số tiền gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) thuộc chương trình cho vay: Cho vay ưu đãi hộ nghèo – Nghị định 78/2002, với mục đích: Chăn nuôi trâu bò, lãi suất là 0,55%/tháng

(6,6%/năm); lãi xuất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi vay là 0,715%/tháng (8,58%/năm); Thời hạn vay 60 tháng; Hạn trả nợ cuối cùng theo hợp đồng là ngày 17/12/2020. Xét thấy hợp đồng tín dụng nêu trên là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, hợp đồng vay có lãi, có kỳ hạn trả nợ, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 468 Bộ luật Dân sự, do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Tính đến ngày nguyên đơn khởi kiện, ngày 14/12/2021 hộ gia đình ông D đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 15.000.000 đồng, số tiền lãi là 7.087.846 đồng. Số tiền gốc còn phải trả cho Ngân hàng là 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 27/4/2022 là 1.022.828 đồng chưa thanh toán.

Xét thấy khi đến hạn trả nợ, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ không trả đầy đủ tiền gốc và lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận hai bên ký kết trong hợp đồng, do đó căn cứ vào các quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHCSXH về việc buộc hộ gia đình ông Sùng A D phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc và lãi là 16.022.828 đồng (Tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi là 1.022.828 đồng)

Đối với bà Mùa Thị L (Vợ ông D) là người ký tên “người thừa kế” trong sổ vay vốn và đồng thời cũng ủy quyền cho ông Sùng A D để thực hiện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng chính sách xã hội, xét thấy khoản vay nhằm mục đích hỗ trợ hộ nghèo, với mục đích chăn nuôi trâu bò của gia đình ông D bà L là nhằm mục đích phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của hộ gia đình, nên căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình, bà Mùa Thị L (vợ của ông Sùng A D) là đồng bị đơn trong vụ án và phải có nghĩa vụ cùng với ông Sùng A D trả cho NHCSXH số tiền gốc và tiền lãi nêu trên.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

[6] **Về án phí:** Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 và khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, NHCSXH không phải chịu án phí và ông D, bà L được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng; Các Điều 463, Điều 468 và Điều 688 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm c khoản 1 Điều 11 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam:

Buộc ông Sùng A D và bà Mùa Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên số tiền gốc 15.000.000 đồng (*Mười năm triệu đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 27/4/2022 là 1.022.828 đồng (*Một triệu không trăm hai mươi hai nghìn tám trăm hai mươi tám đồng*), tổng cộng 16.022.828 đồng (*Mười sáu triệu không trăm hai mươi hai nghìn tám trăm hai mươi tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Ông D, bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông D, bà L vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam không phải chịu án phí và ông Sùng A D, bà Mùa Thị L được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn ông Sùng A D, bà Mùa Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Chi cục THADS huyện Tủa Chùa;
- UBND xã Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sùng Thị Sua

Lò Thị Dậu

Bùi Thanh Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Chi cục THADS huyện Tủa Chùa;
- UBND xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Tuấn

